

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-PT.

Ngày: 11-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Lê Ngô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLPT-HS, ngày 27/4/2018 đối với bị cáo Lâm P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST, ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh S.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lâm P, sinh năm 1996, tại thị xã N, S. Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh S; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm C (sống) và bà Lý Thị P (sống); tiền án: Không; tiền sự: 01, vào ngày 15/8/2017 bị Công an phường 1, thị xã N xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa thực hiện nộp phạt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/11/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn người bị hại Tạ Minh Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh N nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/8/2017 bị cáo P bị công an phường 1, thị xã N, tỉnh S xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng theo quyết định số 07 ngày 15/8/2017 về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo vẫn chưa nộp phạt. Đến vào khoảng 13 giờ ngày 10/10/2017, bị cáo đi ngang kho vật liệu xây dựng của ông Tạ Minh Đ ở khóm 3, phường 1, thị xã

N, S thấy cửa kho không khóa, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho, bị cáo đã lén lút vào kho bị cáo lấy 07 miếng kim loại hình chữ C đem ra bãi cỏ cặp bức tường quán Sông quê cất giấu. Sau đó bị cáo đem 03 miếng kim loại hình chữ C vừa lấy được ra vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị Thanh N bán được 140.000 đồng (4.000đồng/1 kg x 35kg). Tiếp đến ngày 11/10/2017 bị cáo đến nơi cất giấu các miếng sắt lấy trộm hôm trước đem 04 miếng còn lại ra vừa phế liệu của bà N bán được 208.000 đồng (52kg x 4.000đồng/1kg). Tổng cộng 07 miếng kim loại bị cáo bán được số tiền 344.000 đồng, bị cáo lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 12/10/2017 ông Đ phát hiện mất 07 miếng kim loại nên đã đến cơ quan công an trình báo, cũng trong ngày bị cáo đã biết không thể trốn tránh nên đã ra đầu thú về hành vi trộm cắp sắt của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã N, tỉnh S kết luận: tổng giá trị tài sản còn lại của 07 miếng sắt bị trộm cắp là 1.392.000 đồng.

Tại bản án số 03/2018/HSST, ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh S tuyên xử như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, Điều 33, Điều 45, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi bổ sung năm 2009)

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm P, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Lâm P: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 06/4/2018, bị cáo Lâm P có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã N vào ngày 06/4/2018, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 13 giờ 00

phút, ngày 10/10/2017 khi đi ngang kho vật liệu xây dựng của bị hại Tạ Minh Đ ở khóm 3, phường 1, thị xã N, tỉnh S, thấy không có ai trông coi nên bị cáo lén lút vào trong kho lấy trộm 07 miếng kim loại sắt hình chữ C, sau đó bị cáo đem bán phế liệu cho bà Nguyễn Thị Thanh N lấy tiền tiêu xài. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thị xã N xác định: 07 miếng kim loại sắt bị cáo lấy trộm có giá trị 1.392.000 đồng.

[3]. Xét thấy, giá trị tài sản bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó vào ngày 15/8/2017, bị cáo đã bị Công an thị xã N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt, do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo:

[4]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị hại bãi nại cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy việc bị cáo ra đầu thú hành vi phạm tội của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, nên không phải là tình tiết giảm nhẹ “tự thú” tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, trong đó có tình tiết bị cáo đầu thú và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ nào mới là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật để cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[5]. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Xét thấy, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là dưới 03 năm, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã bị xử phạt hành chính, vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng quy định về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo của bị cáo Lâm P. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 03/2018/HSST, ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh S như sau:

“Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo Lâm P: 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bị bắt đi chấp hành án.”

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND TX. N (2);
- VKSND TX. N;
- Cơ quan điều tra - Công an TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Bị cáo;
- PKTNNVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Khánh Hùng